

Số: 201/KH-UBND

Chi Lăng, ngày 12 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Bổ sung kịp thời số lượng công chức cấp xã còn thiếu theo biên chế được giao.

2. Yêu cầu:

- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được giao;

- Tuyển dụng công chức cấp xã phải công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật;

- Đảm bảo tuyển chọn người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn, vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức.

II. SỐ LƯỢNG, ĐƠN VỊ CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 được phê duyệt tại Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện Chi Lăng về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, gồm: **17** chỉ tiêu.

(Có biểu Phụ lục nhu cầu tuyển dụng kèm theo)

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển chức danh công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn tuyển dụng

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

- a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên;
- c) Có ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức theo quy định tại Phụ lục I, Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn;
- d) Trình độ tin học: Chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Trường hợp có chứng chỉ tin học A, B, C đã cấp trước ngày 10 tháng 8 năm 2016 thì có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

IV. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.

1. Tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển¹

1.1. Trường hợp được tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển

- Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước hoặc đạt loại khá trở lên ở nước ngoài, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng.

¹ Thực hiện theo khoản 1, Điều 21, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 và mục 4, phần II tại Hướng dẫn số 38/HD-SNV ngày 13/02/2023 của Sở Nội vụ

- Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực cần tuyển dụng.

- Các trường hợp cử tuyển được cơ quan có thẩm quyền cử đi học đã tốt nghiệp thuộc trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển theo Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 19/11/2014 của Bộ Nội vụ và Ủy ban dân tộc về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/11/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Đội viên Đề án 500 thực hiện theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về giải pháp bố trí đối với Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

* Các thí sinh thuộc đối tượng tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt khi thực hiện sát hạch nhưng không trúng tuyển và các thí sinh đã nộp phiếu dự tuyển vào các vị trí này nhưng đã hết chỉ tiêu do đã có thí sinh khác trúng tuyển qua xét tuyển trong trường hợp đặc biệt thì tiếp tục được dự tuyển tại vị trí, chức danh khác phù hợp với ngành đào tạo (trong trường hợp còn chỉ tiêu tuyển dụng nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định).

1.2. Nội dung tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển; sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

1.3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển²

a) Thành phần

- Phiếu đăng ký dự tuyển quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc cư trú;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp chuyên môn, tin học);

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;

- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp (trừ các trường hợp là Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu, Cán bộ cấp xã giữ chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP khi thôi đảm nhiệm chức vụ cán bộ cấp xã thì không yêu cầu phải có phiếu lý lịch tư pháp);

² Thực hiện theo khoản 1, Điều 7, Thông tư số 13/2019/TT-BNV

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác (nếu có).

- Quyết định phê chuẩn, công nhận giữ các chức vụ, chức danh cán bộ cấp xã, hay tuyển dụng vào viên chức, lực lượng vũ trang...; quyết định được xếp lương hay bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp; xác nhận đóng bảo hiểm xã hội; quyết định nâng bậc lương gần nhất (nếu có).

- 05 Phong bì ghi rõ tên, địa chỉ người nhận.

- Hồ sơ hoặc giấy tờ có liên quan về đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng.

b) Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính

2. Thi tuyển

2.1. Đối tượng thi tuyển: Người dự tuyển không thuộc các trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển, tiêu chuẩn tuyển dụng.

2.2. Nội dung thi tuyển: Được thực hiện theo khoản 4, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Cụ thể:

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

* **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút;

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên;

c) Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại mục a nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định;

* **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn hoặc thi viết do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

2.3. Hồ sơ đối với trường hợp thi tuyển

a) Thành phần

- Phiếu đăng ký dự tuyển quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

- 05 Phong bì ghi rõ tên, địa chỉ người nhận.

- Hồ sơ hoặc giấy tờ có liên quan về đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng.

b) Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính

Lưu ý: Người đăng ký dự tuyển khi viết phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa để đảm bảo tính chính xác và minh bạch. Các trường hợp tẩy, xóa, không ký tên sẽ coi là Phiếu không hợp lệ và người dự tuyển sẽ không được dự tuyển.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN

1. Đối với trường hợp không qua thi tuyển, xét tuyển

Người trúng tuyển là người có đủ điều kiện:

- Hồ sơ người dự tuyển đủ thành phần theo Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Người dự tuyển đáp ứng đủ các điều kiện quy định tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển trong trường hợp đặc biệt theo quy định.

- Tham gia và đạt trong phân sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

Đối với một vị trí mà có từ 02 thí sinh dự sát hạch trở lên, thí sinh trúng tuyển là người đảm bảo các điều kiện theo yêu cầu và có số điểm sát hạch cao nhất. Trường hợp thí sinh có điểm sát hạch bằng nhau thì thí sinh nào có điểm sát hạch nội dung phần kiến thức năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn là thí sinh trúng tuyển; nếu cả 02 thí sinh tiếp tục có điểm sát hạch nội dung phần kiến thức năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển được xếp như sau: thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B; Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động, Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định người trúng tuyển.

2. Đối với thi tuyển

Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố như sau:

“5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

Điều 13. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.”

VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

“Điều 8. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định này.”

Lưu ý: *Người dự tuyển phải gửi kèm theo hồ sơ hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển các giấy tờ có liên quan chứng minh cá nhân thuộc đối tượng được ưu tiên theo các mục đã nêu trên để xem xét ưu tiên trong tuyển dụng.*

VII. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Điều 8, Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã

- Hàng năm, căn cứ vào số lượng biên chế, vị trí việc làm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã theo từng chức danh, trong đó nêu rõ số lượng công chức được giao, số lượng công chức hiện có, số lượng công chức còn thiếu, xác định phương thức, đối tượng tuyển dụng (xét tuyển; thi tuyển; tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển), điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo từng chức danh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thời gian: Trước ngày 31 tháng 3 (đã thực hiện).

2. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng

- Trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý

- Thời gian: Trước ngày 15 tháng 4 (đã thực hiện)

3. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ, Phiếu đăng ký dự tuyển

Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2023.

4. Tổ chức tuyển dụng

a) *Tổ chức tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng (nếu có)*

- Sau khi hết thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng (nếu có)

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 8 năm 2023.

b) *Tổ chức thi tuyển*

- Trong trường hợp còn chỉ tiêu cần tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức thi tuyển theo quy định.

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 8 và tháng 9 năm 2023.

5. Thông báo kết quả tuyển dụng

- Căn cứ kết quả tuyển dụng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả tuyển dụng theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 10 năm 2023.

6. Quyết định tuyển dụng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tuyển dụng theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 10 và tháng 11 năm 2023.

VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định hiện hành.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện quy trình tuyển dụng theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Triển khai các văn bản có liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã theo yêu cầu của UBND huyện, các tổ chức thực hiện tuyển dụng do UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng thành lập về đăng tải văn bản trên trang Thông tin điện tử của UBND huyện, phát hành văn bản thông qua hệ thống VNPT-iOffice và các điều kiện vật chất khác theo chức năng nhiệm vụ được giao phục vụ cho công tác tuyển dụng.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cho UBND huyện cấp kinh phí thực hiện tuyển dụng theo quy định.

3. UBND các xã, thị trấn: Có trách nhiệm niêm yết công khai các văn bản trong kỳ tuyển dụng tại trụ sở theo yêu cầu của huyện.

4. Các cơ quan, đơn vị khác: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc theo yêu cầu của UBND huyện có trách nhiệm phối hợp tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. HVBa

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vi Nông Trường

PHỤ LỤC
Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện)

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo
1	UBND xã Bắc Thủy	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y
2	UBND xã Bằng Mạc	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán lao động; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã
3	UBND xã Bằng Hữu	Văn hoá - Xã hội	1	Đại học trở lên	Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Quan hệ lao động; Công tác xã hội; Lao động - Xã hội; Xã hội học; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Quản lý nhà nước
4	UBND xã Chi Lăng	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán lao động; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã
5	UBND xã Chiên Thắng	Văn phòng - Thống kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự
		Văn hoá - Xã hội	1	Đại học trở lên	Việt Nam học; Đông phương học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam
6	UBND thị trấn Đồng Mô	Văn hoá - Xã hội	1	Đại học trở lên	Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Quan hệ lao động; Công tác xã hội; Lao động - Xã hội; Xã hội học; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Quản lý nhà nước
7	UBND xã Gia Lộc	Địa chính Nông nghiệp - Xây	1	Đại học trở lên	Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y;

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo
		dụng và Môi trường			Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y
8	UBND xã Hòa Bình	Văn phòng - Thống kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính học; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin Thống kê; Kinh tế; Thống kê kinh tế; Quản lý Kinh tế; Thống kê doanh nghiệp.
		Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y
9	UBND xã Lâm Sơn	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi -thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y
10	UBND xã Liên Sơn	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi -thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo
11	UBND xã Quan Sơn	Văn phòng - Thông kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính học; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin; Thống kê; Kinh tế; Thống kê kinh tế; Quản lý Kinh tế; Thống kê doanh nghiệp.
		Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y
12	UBND xã Vân Thủy	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa – Địa hình –Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y
13	UBND xã Y Tịch	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y
		Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán lao động; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã
Tổng số công chức cần tuyển dụng			17		